

Số: **168** /BC-UBND

Thái Nguyên, ngày **17** tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2025 và một số nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2025

I. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng đầu năm 2025 tỉnh Thái Nguyên

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu 9 tháng năm 2025

(1) Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) 9 tháng năm 2025 ước tính tăng trưởng GRDP ước đạt 7,01%, trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,96%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 6,77%; khu vực dịch vụ tăng 8,88%; thuế sản phẩm tăng 3,46%.

(2) Giá trị sản xuất (GTSX) công nghiệp 9 tháng năm 2025 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 751,64 nghìn tỷ đồng, tăng 6,1% so với cùng kỳ và đạt 66,21% kế hoạch năm 2025. Trong đó, GTSX công nghiệp địa phương ước đạt 34,3 nghìn tỷ đồng, tăng 9,66% so với cùng kỳ và đạt 70,22% kế hoạch.

(3) Giá trị xuất khẩu hàng hóa 9 tháng năm 2025 ước đạt 23.693,1 triệu USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, xuất khẩu do địa phương quản lý ước đạt 576 triệu USD, tăng 3,9% so với cùng kỳ.

(4) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 9 tháng năm 2025 ước đạt 77,6 nghìn tỷ đồng, tăng 16,67% so với cùng kỳ.

(5) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 9 tháng năm 2025 ước đạt trên 57 nghìn tỷ đồng, tăng 15,2% so với cùng kỳ.

2. Về lĩnh vực kinh tế

2.1. Tăng trưởng kinh tế

Theo Thông báo của Cục Thống kê - Bộ Tài chính, tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) quý III/2025 ước tính tăng 7,76% so với cùng kỳ, trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,86%, đóng góp 0,31 điểm phần trăm trong tăng trưởng GRDP; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9,18%, đóng góp 5,73 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 7,31%, đóng góp 1,62 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,27%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm.

Tính chung 9 tháng năm 2025, tăng trưởng GRDP ước đạt 7,01%, trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,96%, đóng góp 0,39 điểm phần trăm trong tăng trưởng GRDP; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 6,77%,

đóng góp 4,1 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 8,88%, đóng góp 2,4 điểm phần trăm; thuế sản phẩm tăng 3,46%, đóng góp 0,12 điểm phần trăm.

Với ước tính GRDP 9 tháng năm 2025 như đã phân tích ở trên, để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cả năm là 8,5% thì tăng trưởng quý IV cần đạt khoảng 12,2%, trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản cần 4%; khu vực công nghiệp, xây dựng cần tăng 14,1% và khu vực dịch vụ cần tăng 12,2%.

1.1. Sản xuất nông nghiệp

a) Trồng trọt, bảo vệ thực vật

- *Cây hàng năm*: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm trên địa bàn tỉnh ước tính đến thời điểm 30/9/2025 đạt 152,8 nghìn ha, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm 2024.

- *Cây lâu năm*: Tính đến 30/9/2025, toàn tỉnh có gần 23,6 nghìn ha cây chè, giảm 1% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng chè thu hoạch từ đầu năm dự ước đạt khoảng 231,9 nghìn tấn, tăng 5,5% so cùng kỳ và bằng 82,1% kế hoạch. Tổng diện tích cây ăn quả toàn tỉnh đạt gần 20,7 nghìn ha. Năm 2025, dự kiến trồng mới cây ăn quả chủ lực đạt 280 ha.

b) Chăn nuôi

- *Tình hình chăn nuôi*: Tính chung 9 tháng năm 2025, tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng trên địa bàn tỉnh ước đạt 199 nghìn tấn, tăng 4,6% so với cùng kỳ.

- *Tình hình dịch bệnh; công tác phòng, chống dịch bệnh*: Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh có xảy ra bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại 77 xã, phường. Tổ công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh với 72 thành viên tiếp tục hỗ trợ các xã, phường thực hiện kiểm tra tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, hướng dẫn triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Trong tháng 9, tổng số lượng vắc xin các loại đã cấp tiêm phòng cho đàn vật nuôi là 2,4 triệu liều (từ nguồn ngân sách tỉnh); tổng số lượng hóa chất đã cấp là 25.175 lít. Bên cạnh đó, hướng dẫn người chăn nuôi tự chủ động mua thêm vôi bột, hóa chất để thực hiện tiêu độc khử trùng chuồng trại, môi trường chăn nuôi.

c) Lâm nghiệp

- *Công tác phát triển rừng*: Lũy kế 9 tháng đầu năm, tổng số cây phân tán trồng trên địa bàn tỉnh đạt gần 2.932,4 nghìn cây, bằng 137,2% kế hoạch. Diện tích trồng rừng tập trung trên địa bàn tỉnh đạt 7.518,3 ha, bằng 115,7% kế hoạch và tăng 0,9% so với cùng kỳ (trong đó: rừng sản xuất là 7.265,6 ha; rừng phòng hộ là 252,6 ha).

- *Tình hình khai thác lâm sản*: Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, sản lượng khai thác trên địa bàn tỉnh ước đạt 570,6 nghìn m³ và sản lượng củi khai thác ước đạt 304,6 nghìn ster.

- *Công tác quản lý và bảo vệ rừng*: Lũy kế từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh xảy ra 13 vụ cháy rừng với diện tích thiệt hại 24,78 ha.

d) Thủy sản

Sản lượng thủy sản trên địa bàn tỉnh 9 tháng năm 2025 ước đạt 17,1 nghìn tấn, bằng 90,1% kế hoạch và tăng 6,2% so với cùng kỳ.

e) Phát triển kinh tế tập thể; thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”; triển khai xây dựng các mô hình, ứng dụng, chuyển giao KHKT

- Phát triển hợp tác xã: Dự ước đến tháng 9/2025, trên địa bàn tỉnh có 999 hợp tác xã nông nghiệp (318 hợp tác xã trồng trọt, 174 hợp tác xã chăn nuôi, 09 hợp tác xã lâm nghiệp, 05 hợp tác xã nuôi trồng thủy sản, 03 hợp tác xã nước sạch nông thôn, 490 hợp tác xã dịch vụ tổng hợp). Hiện nay, tỉnh có 07 Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp với 50 hợp tác xã thành viên. Các hợp tác xã nông nghiệp và trang trại trên địa bàn tỉnh duy trì hoạt động ổn định, doanh thu khá, tăng thu nhập cho thành viên (đặc biệt các hợp tác xã sản xuất chè).

- Thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”: Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” được triển khai theo kế hoạch. Hiện nay, toàn tỉnh có 561 sản phẩm OCOP từ 3 - 5 sao, trong đó có 438 sản phẩm 3 sao (tỷ lệ 78,1%); 113 sản phẩm 4 sao (tỷ lệ 20,1%) và 10 sản phẩm OCOP 5 sao (tỷ lệ 1,8%). Giá trị kinh tế của các sản phẩm được đánh giá xếp hạng OCOP nâng lên từ 20% trở lên. Dự kiến năm 2025, có thêm từ 40 sản phẩm OCOP trở lên.

- Triển khai các mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật (KHKT): Trong 9 tháng, triển khai thực hiện 59 chương trình, dự án, mô hình thử nghiệm, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản; phối hợp với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu triển khai thực hiện 15 dự án, mô hình. Các mô hình, dự án được người dân tích cực tham gia và đang triển khai *hỗ trợ vật tư, phân bón, theo dõi, hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ tham gia.*

f) Kết quả chương trình xây dựng nông thôn mới

Tính đến nay, sau hợp nhất tỉnh Thái Nguyên có 42/77 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 54,55% (trong đó, 04 xã NTM nâng cao); còn 35/77 xã chưa đạt chuẩn, (chia ra: có 02 xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên; 11 xã đạt từ 10 đến 14 tiêu chí; 19 xã đạt từ 5 đến 9 tiêu chí và 03 xã đạt dưới 5 tiêu chí).

1.2. Lĩnh vực công nghiệp

- Lũy kế 9 tháng năm 2025, IIP ước tính tăng 9,45% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành khai khoáng tăng 6,77%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,58%; ngành sản xuất, phân phối điện giảm 1,44%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 18,62%.

- Lũy kế 9 tháng năm 2025, sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu ước tính so với kế hoạch như sau: than sạch khai thác 966,1 nghìn tấn, tăng 5,9% so với cùng kỳ và đạt 66,6% kế hoạch; sản phẩm may 92,8 triệu cái, tăng 11,2% so với cùng kỳ và đạt 79,2% kế hoạch; xi măng 1,6 triệu tấn, giảm 2,2%

so với cùng kỳ và đạt 54,5% kế hoạch; sắt thép các loại 1,24 triệu tấn, tăng 24,9% so với cùng kỳ và đạt 82,3% kế hoạch; vonfram và sản phẩm của vonfram 13,5 nghìn tấn, tăng 1,1% so với cùng kỳ và đạt 64,5% kế hoạch; nhóm các sản phẩm điện tử 248,6 nghìn tấn, tăng 8,8% so với cùng kỳ và đạt 87,2% kế hoạch; điện thương phẩm 5,53 tỷ kwh, tăng 7,6% so với cùng kỳ và đạt 87,4%; nước máy thương phẩm 44,4 triệu m³, tăng 20,6% so với cùng kỳ và đạt 96,4% kế hoạch.

- Dự kiến quý IV/2025, có khoảng 42% doanh nghiệp được phỏng vấn đánh giá xu hướng sẽ tốt lên so với quý III/2025; 44,4% doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ổn định và 13,6% doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn.

- Công tác quản lý phát triển cụm công nghiệp:

Theo Phương án phát triển cụm công nghiệp (CCN) thời kỳ 2021-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tỉnh Thái Nguyên (sau khi sắp xếp theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội) có 68 CCN với tổng diện tích 2.743,47 ha (tỉnh Thái Nguyên cũ có 41 CCN với tổng diện tích 2.067,07 ha; tỉnh Bắc Kạn cũ có 27 CCN với tổng diện tích 676,4 ha).

Đến nay, toàn tỉnh có 40/68 CCN đã thành lập với tổng diện tích là 1.590 ha; tổng vốn đăng ký là 16.692 tỷ đồng, lũy kế số vốn giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng đạt khoảng 5.014 tỷ đồng.

Hiện tại, 16 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động, thu hút được 97 dự án/cơ sở sản xuất kinh doanh, trong đó 65/97 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, tỷ lệ lấp đầy khoảng 56% (cụm công nghiệp hoạt động) tạo việc làm cho khoảng 13.799 lao động. Hiện nay tỉnh Thái Nguyên còn 28/68 CCN có trong quy hoạch nhưng chưa được đầu tư, thành lập.

09 tháng đầu năm 2025, tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn (cũ) đã phê duyệt quyết định thành lập 08 CCN: CCN Minh Đức 1, CCN Lương Sơn 2; CCN Cẩm Giàng; CCN Huyền Tụng 2, CCN Tân Tú, CCN Bình Trung, CCN Quảng Chu, CCN Cầu Bình.

1.3. Thương mại - dịch vụ và giá tiêu dùng

a) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

- Tính chung 9 tháng năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 77.616,9 tỷ đồng, tăng 16,7% so với cùng kỳ.

Chia theo ngành kinh tế: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 54.276,4 tỷ đồng, tăng 15,1%.

Trong 12 nhóm ngành hàng, dịch vụ có 11/12 nhóm có chỉ số tốc độ tăng so với cùng kỳ. Nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm ước đạt 1.602,3 tỷ đồng, tăng 45,1%; nhóm vật phẩm văn hóa, giáo dục ước đạt 735 tỷ đồng, tăng 22,1%; nhóm sửa chữa mô tô, xe máy và xe có động cơ ước đạt 1.531,6 tỷ đồng, tăng 19,8%; Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình ước đạt 5.399,1 tỷ đồng, tăng 19,8%; Nhóm lương thực, thực phẩm ước đạt 22 nghìn tỷ đồng, tăng 17,2%;... riêng nhóm ô tô các loại giảm 2,2% so với cùng kỳ.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 13.932,3 tỷ đồng, tăng 19,7%; Doanh thu lẻ hành ước đạt 255,4 tỷ đồng, tăng 27%; Doanh thu dịch vụ khác ước đạt 9.152,9 tỷ đồng, tăng 21,3%. Trong đó, Dịch vụ Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước đạt 1.551,3 tỷ đồng, tăng 38,3%; Doanh thu giáo dục và đào tạo ước đạt 284,8 tỷ đồng tăng 31,9%; Doanh thu dịch vụ khác ước đạt 1.868,5 tỷ đồng, tăng 23,8%; Doanh thu dịch vụ kinh doanh bất động sản ước đạt 1.230,7 tỷ đồng, tăng 21,3%;...

- Với ước tính tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 9 tháng năm 2025 như trên, để hoàn thành kế hoạch năm 2025 (đạt 92,2 nghìn tỷ đồng) tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý IV cần đạt 14,6 nghìn tỷ đồng (thực hiện quý I: 25,9 nghìn tỷ đồng; quý II: 26 nghìn tỷ đồng; ước tính quý III: 25,7 nghìn tỷ đồng).

b) Xuất, nhập khẩu hàng hóa

- Tổng giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh 9 tháng năm 2025 ước đạt 38,67 tỷ USD, tăng 12,07% so với cùng kỳ. Cán cân thương mại hàng hóa 9 tháng năm 2025 ước tính thặng dư 8,71 tỷ USD.

- Lũy kế 9 tháng năm 2025, tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu trên địa bàn ước đạt 23.693 triệu USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu do địa phương quản lý ước đạt 589,2 triệu USD, tăng 3,8% so với cùng kỳ; xuất khẩu của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt khoảng 23.103 triệu USD và tăng 8,3% so với cùng kỳ. Với kết quả như trên, tỉnh Thái Nguyên xếp thứ 6/34 toàn quốc về quy mô giá trị xuất khẩu.

Nhóm mặt hàng xuất khẩu chủ yếu chiếm tỷ trọng giá trị lớn trong 9 tháng năm 2025 là: điện thoại thông minh, máy tính bảng và sản phẩm điện tử khác ước đạt 22,6 tỷ USD (chiếm 95,46% tổng giá trị xuất khẩu), tăng 11,2% so với cùng kỳ. Tấm tế bào quang điện, tấm mô-đun năng lượng mặt trời đạt 20 triệu USD, giảm 96,2%; phụ tùng vận tải ước đạt 5,25 triệu USD, giảm 1,2%.

Với tình hình xuất khẩu hàng hóa ước tính 9 tháng năm 2025 như trên, để hoàn thành mục tiêu xuất khẩu năm 2025 (đạt 30.055 triệu USD) thì giá trị xuất khẩu quý IV năm 2025 phải đạt 6.362 triệu USD, tương đương mỗi tháng còn lại đạt 2.121 triệu USD.

- Lũy kế 9 tháng năm 2025, tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa ước đạt 14,9 tỷ USD, tăng 18,7% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 429,9 triệu USD, tăng 3,7%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 14,5 tỷ USD, tăng 19,3%.

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu lũy kế 9 tháng năm 2025 tăng so với cùng kỳ như: máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng ước đạt 127 triệu USD, tăng 5,2%; nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc ước đạt 50,4 triệu USD, tăng 29,4%; nguyên liệu chế biến gỗ ước đạt 6,2 triệu USD, tăng 98,3%; nguyên liệu và linh kiện điện tử ước đạt 14.234,2 triệu USD, tăng 23,1%; sản phẩm từ sắt thép ước

đạt 23 triệu USD, tăng 9,1%. Ở chiều ngược lại, nguyên phụ liệu dệt may ước đạt 53,1 triệu USD, giảm 1,6%; giấy các loại ước đạt 4,2 triệu USD, giảm 15,7%; chất dẻo (plastic) nguyên liệu ước đạt 54,1 triệu USD, giảm 10,6%.

c) Hoạt động vận tải

Lũy kế 9 tháng năm 2025, doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi trên địa bàn tỉnh ước đạt 7.664,3 tỷ đồng, tăng 17,9% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 1.665,4 tỷ đồng, tăng 32,8% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 5.168,5 tỷ đồng, tăng 12,2% so với cùng kỳ.

- Vận tải hàng hóa: Khối lượng vận chuyển hàng hóa 9 tháng ước đạt 55,7 triệu tấn, tăng 10,3% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 2.151 triệu tấn.km, tăng 11,2% so với cùng kỳ.

- Vận tải hành khách: Khối lượng vận chuyển hành khách 9 tháng ước đạt 34,5 triệu lượt hành khách, tăng 28,6% so với cùng kỳ. Khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 1.588,4 triệu lượt hành khách.km, tăng 27% so với cùng kỳ.

- Xuất, nhập khẩu: Giá trị xuất khẩu hàng hóa tháng 9/2025 trên địa bàn tỉnh đạt 2,58 tỷ USD, tăng 24% so với cùng kỳ năm 2024; lũy kế 9 tháng đạt 23,69 tỷ USD, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2024. Giá trị nhập khẩu hàng hóa tháng 9/2025 trên địa bàn tỉnh đạt 1,52 tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ; lũy kế 9 tháng đạt 14,98 tỷ USD, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2025.

d) Giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2025 chịu tác động của các yếu tố như: giá xăng dầu biến động theo giá nhiên liệu thế giới, giá thực phẩm, điện sinh hoạt, dịch vụ giáo dục, thuốc và dịch vụ y tế, hàng hóa và dịch vụ khác, theo đó, CPI tháng 9/2025 tăng 0,34% so với tháng trước và tăng 3,74% so với cùng kỳ. Bình quân 9 tháng năm 2025, CPI tăng 3,39% so với bình quân cùng kỳ¹.

1.4. Hoạt động tài chính, tín dụng

a) Thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh 9 tháng đầu năm đạt 18.123,43 tỷ đồng, bằng 78% dự toán và bằng 137% so với cùng kỳ năm trước; Thu nội địa đạt 15.515,59 tỷ đồng, bằng 76% dự toán pháp lệnh và bằng 138% so với cùng kỳ năm trước. Thu từ hoạt động XNK đạt 2.344,08 tỷ đồng, bằng 85% dự toán và bằng 123% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi ngân sách nhà nước địa phương 9 tháng năm 2025 đạt 22.675,11 tỷ đồng, bằng 87,6% dự toán TTCP giao và bằng 71% dự toán HĐND tỉnh giao.

¹ Có 09/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng là: nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 14,16%, (do dịch vụ khám sức khỏe tăng 19,91% - dịch vụ khám chữa bệnh nội trú tăng 22,59%, dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú tăng 16,95%, dụng cụ y tế tăng 7,12%; thuốc các loại tăng 1,11%); nhóm giáo dục tăng 7,67%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 6,89%; nhóm nhà ở chất đốt và VLXD tăng 4,85%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,14%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,41%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,35%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,44%. Có 02/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ còn lại có chỉ số giá giảm là: nhóm bưu chính viễn thông giảm 2,17%; nhóm giao thông giảm 3,91%.

Trong đó, chi đầu tư phát triển ước đạt 5.525,82 tỷ đồng, bằng 100% so dự toán TTCP giao và bằng 64% dự toán HĐND tỉnh giao; chi thường xuyên ước đạt 14.731 tỷ đồng, bằng 88,5% dự toán TTCP giao và bằng 82% dự toán HĐND giao; chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay 61 tỷ đồng, bằng 77% dự toán TTCP giao và bằng 73,5% dự toán HĐND giao; chi chương trình mục tiêu quốc gia, dự án, nhiệm vụ khác 2.356,88 tỷ đồng, bằng 73,7% dự toán TTCP giao và bằng 65,5% dự toán HĐND tỉnh giao.

b) Hoạt động ngân hàng:

- *Hoạt động huy động vốn:* Tổng vốn huy động của các TCTD trên địa bàn tỉnh ước đến thời điểm 30/9/2025 đạt 148.500 tỷ đồng, tăng 9,1% so với cuối năm 2024.

- *Hoạt động tín dụng:* Ước tính đến thời điểm 30/9/2025, tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ước đạt 156.000 tỷ đồng, tăng 16,44% so với cuối năm 2024 (Kế hoạch tăng trưởng tín dụng năm 2025 đề ra là 15%).

- *Chất lượng tín dụng và xử lý nợ xấu của các TCTD:* Nợ xấu trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ước đến 30/9/2025 khoảng 2.820 tỷ đồng, chiếm 1,8%/tổng dư nợ trên địa bàn tỉnh

1.5. Đăng ký kinh doanh và thu hút đầu tư

- *Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội:* Lũy kế 9 tháng năm 2025, tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh ước đạt gần 57,7 nghìn tỷ đồng, tăng 15,2% so với cùng kỳ.

- *Về đăng ký kinh doanh:* Lũy kế 9 tháng năm 2025, toàn tỉnh cấp mới đăng ký kinh doanh cho 1.470 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 11.480 tỷ đồng, cấp điều chỉnh thay đổi cho 3.537 doanh nghiệp, cấp thành lập 1.021 đơn vị trực thuộc, tạm ngừng hoạt động 1.043 doanh nghiệp; số doanh nghiệp giải thể là 157 doanh nghiệp; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 438 doanh nghiệp.

Tổng số doanh nghiệp địa bàn tỉnh là 14.109 doanh nghiệp, với tổng số vốn đăng ký là 193.470 tỷ đồng.

- *Về thu hút đầu tư trong nước ngoài ngân sách:* Tính chung 9 tháng, toàn tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cho 82 dự án với tổng số vốn 33.057 tỷ đồng; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 4 dự án với tổng số vốn 10.696 tỷ đồng; điều chỉnh vốn cho 26 dự án với số vốn tăng là 3.119 tỷ đồng.

- *Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI):* Tính chung 9 tháng, toàn tỉnh có 33 dự án FDI cấp mới với tổng số vốn đăng ký đạt gần 298,9 triệu USD; 22 lượt dự án tăng vốn với số vốn đăng ký đạt 45 triệu USD.

Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 232 dự án FDI còn hiệu lực với tổng số vốn đăng ký đạt 11.356,4 triệu USD.

- Khu công nghiệp: Đến nay, lũy kế trong các KCN trên địa bàn tỉnh có tổng số 350 dự án được cấp GCNĐKĐT còn hiệu lực, trong đó có 188 dự án FDI với tổng số vốn đăng ký đầu tư là 11.003,25 triệu USD và 162 dự án DDI với tổng số vốn đăng ký đầu tư 47.438,839 tỷ VNĐ.

1.6. Giải ngân vốn đầu tư công

Lũy kế giải ngân 9 tháng đầu năm đạt 7.511.786 triệu đồng/12.822.153 triệu đồng, bằng 59% so với kế hoạch giao, trong đó: Giải ngân vốn kế hoạch vốn năm trước được phép kéo dài là: 796.766 triệu đồng/1.602.495 triệu đồng, bằng 50% kế hoạch giao; Giải ngân vốn kế hoạch năm là: 6.715.020 triệu đồng, đạt 75% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 60% so với kế hoạch vốn địa phương triển khai

1.7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

Công tác quản lý đất đai tiếp tục được quan tâm, tích cực tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc. Công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được thực hiện theo đúng quy định; ngành chức năng đang tiếp tục thực hiện các thủ tục về đấu thầu để xây dựng bảng giá đất lần đầu năm 2026 tỉnh Thái Nguyên².

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh được chú trọng. Công tác phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường được thực hiện ngày càng chủ động; cơ bản không để phát sinh các điểm nóng về ô nhiễm môi trường³.

2. Về lĩnh vực xã hội

2.1. Hoạt động an sinh xã hội, lao động việc làm

- Công tác bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được triển khai hiệu quả, đảm bảo hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng yếu thế, đối tượng hưu trí xã hội. Tính đến ngày 20/9/2025, toàn tỉnh đã thực hiện chi trả trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng cho 64.287 người.

- Tình hình cấp phát miễn phí thẻ bảo hiểm y tế tại địa phương: Tính từ đầu năm đến hết ngày 25/9/2025 ngành chức năng đã thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí trên địa bàn tỉnh là 1.079.959 chiếc, tăng trên 199.560 nghìn thẻ, tương ứng tăng 21,1% so với cùng kỳ năm 2024.

² Trong 9 tháng, đã tiếp nhận và thẩm định 38 hồ sơ nhận chuyển nhượng, góp vốn, thuê QSD đất với diện tích 498,25 ha; 101 hồ sơ xin thuê đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, điều chỉnh quyết định... với diện tích là 673,57 ha. Tiếp nhận 18 hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích xin cấp giấy chứng nhận là 8,09 ha. Đến nay, tổng diện tích cần phải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu là 614.467,16 ha, trong đó diện tích đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu là 549.990,47 ha, đạt 89,51% diện tích cần cấp, diện tích còn phải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu là 64.476,69 ha, chiếm 10,49% diện tích cần cấp.

³ Trong 9 tháng, cấp 13 giấy phép thăm dò khoáng sản, 06 Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản, 28 giấy phép khai thác, 05 Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; 07 quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ, 03 quyết định đóng cửa mỏ, xác nhận đăng ký khai thác khoáng sản trong phạm vi diện tích dự án đầu tư xây dựng công trình đối với 37 khu vực.

- Chính sách người có công: Tổng số người có công với cách mạng được hưởng trợ cấp là 20.877 người, với tổng kinh phí 70 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Trung ương. Công tác chi trả được thực hiện chủ yếu qua hệ thống bưu điện, số người có công được chi trả qua tài khoản 18.156/20.877 đạt 86,97; còn 2.721 người có công nhận tiền mặt tại các điểm bưu điện của xã. Đến nay, việc chi trả trợ cấp ưu đãi 9 tháng năm 2025 đã hoàn tất tại các địa phương, không phát sinh vướng mắc, khiếu nại. Giám sát, đảm bảo việc chi trả qua bưu điện đúng tiến độ, không để xảy ra sai sót, chậm trễ. Trong 9 tháng thực hiện di chuyển 16 hồ sơ đi tỉnh ngoài; tiếp nhận tỉnh ngoài chuyển đến 10 hồ sơ; di chuyển quản lý trong tỉnh 11 hồ sơ; trợ cấp hàng tháng mới được công nhận 56 trường hợp; trợ cấp mai táng phí cho 1.217 trường hợp (trong đó: 99 trường hợp có tuất hàng tháng; 1.118 trường hợp không có tuất). Tiếp tục thực hiện công tác điều dưỡng tập trung theo kế hoạch.

- Công tác chi trả quà tặng cho Nhân dân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh 02/9: Các địa phương đã thực hiện chi trả được 1.745.859/1.745.569 người dân, với tổng số tiền là 174.585,9 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100,017% (*tăng 29 triệu đồng do phát sinh các trường hợp chuyển đến sinh sống và đăng ký thường trú trên địa bàn và trẻ em mới sinh chưa đăng ký hộ khẩu thường trú do đó chưa được cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư*).

- Kết quả Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát do Thủ tướng Chính phủ phát động: Sau sáp nhập, tỉnh Thái Nguyên có 1.072 hộ thuộc đối tượng xóa nhà tạm, nhà dột nát (tại địa bàn 37 xã, phường, khu vực phía Bắc của tỉnh) đã được tỉnh Bắc Kạn (cũ) phê duyệt thực hiện trong năm 2025 chưa khởi công. Tính đến ngày 08/8/2025, tỉnh đã thực hiện khởi công xây dựng và hỗ trợ 1.072/1.072 hộ, đảm bảo hoàn thành xong 6.953/6.953 hộ, đạt 100% kế hoạch.

Ngoài các đối tượng trong danh sách đã được phê duyệt, đến ngày 08/8/2025, đã hỗ trợ kinh phí xây dựng thêm được 453 hộ thuộc đối tượng xóa nhà tạm, nhà dột nát ngoài danh sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (7.406/6.953 hộ), đạt 106,5% kế hoạch.

- Triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội năm 2025 và năm 2026-2030 hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội của tỉnh Thái Nguyên theo Đề án “phát triển ít nhất 01 triệu căn nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân các khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” và Quyết định số 444/QĐ-TTG ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội năm 2025 và các năm tiếp theo đến năm 2030. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 về phát triển nhà ở xã hội năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để tổ chức triển khai thực hiện.

- Lĩnh vực lao động, việc làm: Tỉnh đã tổ chức thành công Ngày hội việc làm năm 2025, thu hút trên 100 doanh nghiệp, đơn vị, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia trực tiếp và trực tuyến với nhu cầu tuyển dụng, tuyển sinh hơn 85 nghìn

vị trí. Kết quả, toàn tỉnh đã giới thiệu việc làm cho 4.688 người, trong đó có 1.612 người được kết nối thành công; tiếp nhận, giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho trên 7.000 lượt người; tư vấn, giới thiệu việc làm, học nghề cho hơn 33 nghìn lượt lao động.

Hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài tiếp tục đạt kết quả tích cực, với 2.109 lao động xuất cảnh theo hợp đồng trong 9 tháng, trong đó nữ chiếm gần 40%, chủ yếu tại các thị trường Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc và một số nước châu Âu.

2.2. Hoạt động văn hoá - y tế - giáo dục

a) Về lĩnh vực văn hóa, thể thao:

- Tổ chức 19 buổi biểu diễn nghệ thuật phục vụ chào mừng Đại hội Đảng các cấp, các nhiệm vụ chính trị và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tham gia biểu diễn chương trình nghệ thuật kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám, Quốc khánh 2/9 và Ngày thành lập chính quyền cách mạng tỉnh Thái Nguyên. Đặc biệt là chương trình văn nghệ chào mừng thành công Đại hội Đảng tỉnh Thái Nguyên lần thứ nhất nhiệm kỳ 2026-2030. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện tham gia Liên hoan Sân khấu Chèo toàn quốc và Lễ hội tại Ấn Độ theo lời mời của Lãnh sự quán Việt Nam. Thực hiện biên tập và dàn dựng 01 chương trình tham gia Hội thi Tuyên truyền lưu động toàn quốc Kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh Nước CHXHCN Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025) toàn quốc. Kết quả đạt 01 Huy chương Vàng, 02 Huy chương Bạc và 01 Giấy khen cá nhân. Bên cạnh đó, đơn vị tham gia trình diễn di sản văn hóa phi vật thể, phục vụ 20 buổi Văn hóa Trà tại Hà Nội và 04 buổi tuyên truyền phục vụ Đại hội Đảng bộ cơ sở.

- Hoạt động của Khu di tích Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa: Lũy kế 9 tháng năm 2025, đón tiếp 1.569 đoàn với 66.799 lượt khách dâng hương tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, di tích nơi ở và làm việc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, thăm khu di tích Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa và nhiều đoàn các cơ quan đơn vị, các trường học tổ chức lễ báo công dâng Bác theo nghi thức trang trọng tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Trong 9 tháng tỉnh đã Tổ chức đoàn vận động viên tham gia nhiều giải thể thao quần chúng quốc gia, đạt thành tích ấn tượng với 52 huy chương (20 HCV, 20 HCB, 12 HCD). Trong đó: Giải vô địch Cầu lông, Bóng bàn gia đình toàn quốc giành 11 huy chương; Giải vô địch Bóng bàn các CLB quốc gia đạt 11 huy chương; Giải Đẩy gậy trẻ và thiếu niên toàn quốc đạt 12 huy chương; Giải Kéo co trẻ và thiếu niên toàn quốc đạt 18 huy chương. Tổ chức thành công các giải thể thao như Giải vô địch Châu Á Muay 2025, Giải vô địch Bóng chuyền U23 quốc gia, Đêm Thượng Đài, Giải vô địch Muay quốc gia 2025.

Thể thao thành tích cao: Tổ chức thành công 01 giải quốc gia, 05 giải tỉnh và tổ chức thành công Đêm thượng đài võ cổ truyền lần thứ nhất năm 2025; giải vô địch Taekwondo các câu lạc bộ quốc gia. Tham gia thi đấu 13 giải toàn quốc. Kết quả đạt 34 HCV, 47 HCB, 27 HCD tại các giải quốc gia, Châu Á.

b) Về lĩnh vực y tế:

- Công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh được bảo đảm thường xuyên, chất lượng dịch vụ y tế từng bước được nâng cao. Các cơ sở y tế đã tiếp nhận, điều trị cho hàng triệu lượt bệnh nhân; triển khai nhiều kỹ thuật mới, chuyên sâu trong chẩn đoán, điều trị, đặc biệt tại các bệnh viện tuyến tỉnh, góp phần giảm tải cho tuyến trên. Hệ thống y tế cơ sở tiếp tục phát huy vai trò chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe người dân và triển khai tốt các chương trình y tế mục tiêu.

- Công tác phòng, chống dịch bệnh được duy trì chủ động, không để xảy ra dịch lớn; các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm được giám sát chặt chẽ, xử lý kịp thời. Công tác tiêm chủng được triển khai đúng kế hoạch, bảo đảm an toàn. Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm được tăng cường kiểm tra, giám sát, không để xảy ra vụ ngộ độc tập thể nghiêm trọng, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng⁴.

c) Về lĩnh vực giáo dục đào tạo:

- Toàn tỉnh đến tháng 9/2025 có 975 cơ sở giáo dục, bao gồm 351 trường mầm non, 263 trường tiểu học, 287 trường THCS, 51 trường THPT, 15 trung tâm GDNN - GDTX, 2 trung tâm GDTX và 6 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (2 công lập, 4 ngoài công lập). Trong đó có 13 trường phổ thông dân tộc nội trú, 2 trường THPT chuyên, 47 trường phổ thông dân tộc bán trú (17 tiểu học, 22 trung học cơ sở, 8 trường TH&THCS) và 37 trường ngoài công lập (29 mầm non, 2 tiểu học, 1 THCS, 5 THPT). Ngoài ra tỉnh có 102 nhóm trẻ độc lập tư thục. Các trường học tiếp tục điều chỉnh quy mô lớp học hợp lý, từng bước thu gọn các điểm trường lẻ, đảm bảo hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục

Trong năm học 2024 - 2025, tỉnh đã sáp nhập 22 trường thành 11 trường, số điểm trường lẻ 694, giảm 41 điểm trường lẻ so với năm học trước. Tỷ lệ phòng học được xây dựng kiên cố hóa đạt 88,46% (Thái Nguyên cũ đạt 94,33%, Bắc Kạn cũ đạt 69,73%).

- Triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 ở tất cả các lớp đảm bảo đúng lộ trình, có chất lượng. Chỉ đạo các nhà trường chủ động xây dựng, công khai kế hoạch phù hợp thực tế; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, STEM, ứng dụng CNTT; làm cầu nối với phụ huynh, cộng đồng; minh bạch thông tin kết quả học tập, rèn luyện của học sinh. Tổ chức công tác tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 và kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025 - 2026, tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.

2.3. Hoạt động khoa học và công nghệ; thông tin và truyền thông

- Về khoa học và công nghệ: Tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW (12 Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, 13 Quyết định);

⁴ Tính từ đầu năm đến ngày 20/9/2025, toàn tỉnh phát hiện 650 ca mắc Covid-19; 79 ca bệnh sốt xuất huyết; 308 ca bệnh sởi và 189 ca bệnh tay chân miệng. So với cùng kỳ, số ca mắc COVID-19 tăng 243 ca; số ca bệnh sốt xuất huyết giảm 195 ca; số ca bệnh sởi tăng 17 ca và số ca bệnh tay chân miệng tăng 142.

hoàn thành Bộ sách Lịch sử tỉnh Thái Nguyên; tổ chức số hóa 3D di tích cấp tỉnh; triển khai Cuộc thi “Đổi mới sáng tạo - vì Thái Nguyên thân yêu” lần thứ nhất. Nhiều nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng công nghệ được triển khai gắn với thế mạnh của địa phương, tiêu biểu như ứng dụng AI trong y tế, xây dựng mô hình giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu sản phẩm từ chè Thái Nguyên, chatbot tư vấn kỹ thuật chè, phát thanh viên ảo tiếng Tày. Công tác sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, quản lý an toàn bức xạ và thẩm định công nghệ cho các dự án đầu tư được thực hiện chặt chẽ.

- Về thông tin và truyền thông, hạ tầng công nghệ thông tin được duy trì an toàn, thông suốt; Trung tâm dữ liệu của tỉnh vận hành ổn định, ngăn chặn hàng triệu hành vi tấn công mạng. Hệ thống dịch vụ công trực tuyến và giải quyết TTHC điện tử được đẩy mạnh, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt trên 70%. Ứng dụng C-ThaiNguyen tiếp tục phát huy hiệu quả với hàng trăm nghìn lượt tải, hàng nghìn phản ánh hiện trường được xử lý. Tỉnh đang xúc tiến thành lập Khu CNTT tập trung Yên Bình và hợp tác xây dựng Trung tâm dữ liệu với đối tác Hàn Quốc. Công tác viễn thông, bưu chính được đảm bảo, phục vụ tốt các sự kiện chính trị quan trọng.

2.4. Công tác đối ngoại

Công tác đối ngoại tiếp tục được triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực. Hoạt động kết nối, tăng cường hợp tác giữa tỉnh Thái Nguyên với các cơ quan, đơn vị, địa phương nước ngoài được quan tâm đẩy mạnh; công tác ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa được triển khai thực hiện hiệu quả, gắn với nhiệm vụ phát triển KT-XH của địa phương. Công tác đối ngoại nhân dân và vận động viện trợ Phi chính phủ nước ngoài và quản lý đoàn ra, đoàn vào và các công tác lãnh sự thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Số liệu đoàn ra, đoàn vào 9 tháng năm 2025 như sau: *Đoàn ra*: Toàn tỉnh có 102 đoàn/ 192 lượt người đi nước ngoài, trong đó có 25 đoàn/ 80 lượt người đi công tác nước ngoài, 77 đoàn/ 112 lượt người đi thăm thân, du lịch. *Đoàn vào*: Toàn tỉnh có 104 đoàn/ 1.199 lượt người vào thăm, làm việc tại tỉnh, trong đó: Đoàn có thủ tục xuất - nhập cảnh: 17 đoàn/ 144 lượt người làm việc với lãnh đạo tỉnh, 51 đoàn/ 898 lượt người làm việc với các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; Đoàn không có thủ tục xuất - nhập cảnh: 12 đoàn/ 88 lượt người làm việc với lãnh đạo tỉnh, 24 đoàn/ 69 lượt người làm việc với các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

3. Về lĩnh vực nội chính

3.1. Công tác tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; cải cách hành chính

- Trong 9 tháng đầu năm, tỉnh đã tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo chỉ đạo của Trung ương. Sau khi sắp xếp, tỉnh Thái Nguyên còn 14 sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh với 239 đầu mối, giảm 50% số sở, ngành và giảm gần 40% đầu mối so với trước; số đơn vị sự nghiệp công lập giảm 41,7%. Toàn tỉnh có 92 đơn vị hành chính cấp

xã, giảm 69,3% so với trước. Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được vận hành đồng bộ, 92/92 xã, phường đã thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công, trong đó 64 đơn vị hình thành Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu. Bộ máy bước đầu đi vào hoạt động ổn định, thông suốt, hiệu quả.

- Công tác quản lý biên chế được rà soát, điều chỉnh phù hợp với tổ chức bộ máy sau sắp xếp; UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh tạm giao biên chế năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị bảo đảm duy trì hoạt động. Song song với đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là đội ngũ công chức cấp xã, được triển khai tích cực, đã tổ chức 52 lớp bồi dưỡng cho gần 10.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức.

- Về cải cách hành chính, tỉnh đã ban hành và triển khai đồng bộ nhiều kế hoạch trọng tâm, gắn với nâng cao chất lượng hoạt động công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, duy trì các chỉ số CCHC, SIPAS, PAPI. Công tác kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC được tăng cường, trong 9 tháng đã tiến hành kiểm tra tại 44 cơ quan, đơn vị, kịp thời chấn chỉnh hạn chế, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp đã tiếp nhận 234.081 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt trên 99,9%. Thái Nguyên đứng thứ 1/34 tỉnh, thành phố trên cả nước về Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ TTHC trên môi trường điện tử, đạt 88,39/100 điểm.

3.2. Công tác thanh tra, dân tộc, tôn giáo

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định. Các chính sách dân tộc được quan tâm triển khai thực hiện, công tác chăm lo cho người có công cách mạng, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa và đối tượng khó khăn được chú trọng và triển khai đầy đủ. Các ngành chức năng thực hiện tốt công tác nắm tình hình hoạt động của các tôn giáo.

3.3. Công tác an ninh - quốc phòng

- Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Lực lượng công an đã tổ chức tăng cường xuống cơ sở, làm tốt công tác nắm bắt tình hình và triển khai các biện pháp công tác để chủ động có phương án đối phó, giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự.

Trong 9 tháng đầu năm 2025 xảy ra 782 vụ, 1.456 đối tượng (giảm 104 vụ, giảm 90 đối tượng so với cùng kỳ năm 2024), làm 33 người chết, 209 người bị thương, thiệt hại ước tính hơn 50,9 tỷ đồng; điều tra khám phá 681/782 vụ, đạt tỷ lệ 87,2%; xảy ra 469 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm 90 người chết, 490 người bị thương, thiệt hại tài sản ước tính 5,7 tỷ đồng (*giảm 78 vụ, giảm 07 người chết, tăng 57 bị thương so với cùng kỳ năm 2024*); xảy ra 73 vụ cháy, làm 04 người chết, thiệt hại tài sản ước tính 3.276,7 triệu đồng (*giảm 11 vụ, tăng 02 người chết so với cùng kỳ năm 2024*).

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, chấp hành nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chuyên môn, phòng chống cháy nổ;

phối hợp chặt chẽ với công an và các lực lượng khác trên địa bàn nắm chắc diễn biến và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Công tác tập huấn, huấn luyện được tổ chức theo đúng kế hoạch. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng cơ động xử trí các tình huống xảy ra trên địa bàn.

Các đơn vị, địa phương đã huy động tổng số 1.036 đồng chí dân quân/2.072 ngày công giúp đỡ gia đình chính sách và nhân dân trong công việc xóa nhà tạm, nhà dột nát (tại 37 xã, phường khu vực phía Bắc của tỉnh). Huy động tổng số 852 đồng chí dân quân/ 1.704 ngày công tham gia giúp đỡ Nhân dân di chuyển người, tài sản từ nơi có nguy cơ sạt lở, ngập úng về nơi an toàn.

Tính đến thời điểm hiện tại, đã thành lập Hội đồng giáo dục quốc phòng an ninh của tỉnh và 92 Hội đồng giáo dục quốc phòng an ninh cấp xã.

3.4. Tình hình thiên tai

Lũ kế 9 tháng năm 2025 trên địa bàn tỉnh xảy ra 14 vụ thiên tai, làm 07 người chết và 07 người bị thương, 1.659 căn nhà bị hư hại, thiệt hại 786,76 ha lúa và 866,76 ha hoa màu bị thiệt hại, làm chết 4.109 con gia súc và 188.229 con gia cầm, nhiều công trình giao thông, thủy lợi bị sạt lở... Tổng giá trị thiệt hại khoảng trên 216,17 tỷ đồng.

* Về tình hình ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 11 (MATMO): Trên địa bàn tỉnh xảy ra mưa lớn trên diện rộng từ đêm ngày 06 đến ngày 07/10/2025, mưa, lũ lớn đã gây ngập lụt tại 54 xã, phường trên địa bàn tỉnh, mất điện, mất nước trên diện rộng, ảnh hưởng đến khoảng 200.000 hộ dân (bị ngập lụt, sạt lở taluy dương, tốc mái), trong đó có 3.464 hộ phải di dời khẩn cấp; hiện tượng sạt lở đất đá trên địa bàn tỉnh diễn biến hết sức phức tạp do bão hòa nước đe dọa đến an toàn tính mạng, tài sản của người dân, công trình cơ sở hạ tầng của Nhà nước; nhiều diện tích hoa màu bị ngập, vật nuôi bị chết, cuốn trôi và nhiều thiệt hại khác. Tính đến ngày 16/10/2025, ước tổng thiệt hại về tài sản trên 12.200 tỷ đồng.

Lãnh đạo tỉnh và các sở ngành đã kịp thời kiểm tra thực địa, chỉ đạo các địa phương chủ động ứng phó với tình hình mưa lũ và ngập lụt, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm. Đồng thời, tỉnh đã tổ chức các cuộc họp khẩn để triển khai công tác chỉ đạo ứng phó và khắc phục hậu quả do bão số 11 và mưa lũ sau bão gây ra. Ngay khi nước rút, Lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã trực tiếp đến kiểm tra, chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả mưa lũ và thăm hỏi, động viên các gia đình có người chết, người bị thương bị thiệt hại do bão số 11 và mưa lũ sau bão gây ra; đồng thời đã tổ chức họp triển khai công tác khắc phục hậu quả bão số 11 và mưa lũ sau bão; đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương huy động mọi nguồn lực để khắc phục hậu quả bão và mưa lũ sau bão với tinh thần khẩn trương nhất, quyết liệt nhất, tập trung khắc phục nhanh nhất hậu quả bão số 11 và mưa lũ sau bão, đảm bảo cuộc sống Nhân dân trở lại bình thường trong thời gian sớm nhất, không để ai bị thiếu đói, thiếu nước và các nhu yếu phẩm thiết yếu; điều tiết, bố trí các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ để tổ chức dọn dẹp vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, khử trùng, tiêu độc, phòng, chống dịch bệnh, cứu trợ cho các hộ dân tại địa phương. Triển khai các biện pháp vệ sinh khử khuẩn

môi trường, vệ sinh nguồn nước sinh hoạt và phòng chống dịch bệnh tại đơn vị và địa phương theo kế hoạch; tăng cường đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm. Hiện tại trên địa bàn tỉnh không có dịch bệnh xảy ra, công tác khám, chữa bệnh cấp cứu đảm bảo kịp thời, an toàn.

II. Một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 10/2025 và quý IV/2025

Trong tháng 10 và quý IV năm 2025, toàn tỉnh tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của năm 2025, với các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Triển khai kịp thời, hiệu quả các chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội; đặc biệt là việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025. Chủ động nắm chắc tình hình; tăng cường năng lực phân tích, dự báo; kịp thời tham mưu các giải pháp phục vụ điều hành kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình thực tiễn.

Các sở, ban, ngành, địa phương khẩn trương cụ thể hóa Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, phân công rõ trách nhiệm, tiến độ, sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống bằng các kế hoạch, dự án cụ thể, có tính khả thi cao; đồng thời tổ chức tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025, chuẩn bị chu đáo phương hướng, giải pháp cho năm 2026 và giai đoạn tiếp theo.

2. Tập trung ưu tiên khắc phục hậu quả do bão và mưa lũ gây ra, khẩn trương hỗ trợ người dân, cơ sở sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng nhanh chóng ổn định đời sống và khôi phục sản xuất, kinh doanh.

3. Tiếp tục đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu, phấn đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn năm 2025; Yêu cầu các sở, ngành, địa phương rà soát tiến độ, kiên quyết xử lý trách nhiệm người đứng đầu nếu để xảy ra tình trạng chậm trễ, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân dự án.

4. Khẩn trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, nhất là tại các dự án trọng điểm về khu, cụm công nghiệp, hạ tầng đô thị, giao thông, năng lượng; thành lập các tổ công tác đặc biệt để tập trung xử lý dứt điểm các điểm nghẽn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai dự án và thu hút nhà đầu tư. Cùng với đó, tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án công nghệ cao, công nghiệp chế biến, logistics, phát triển các khu công nghiệp mới, bảo đảm minh bạch trong lựa chọn nhà đầu tư, nâng cao chất lượng dòng vốn, coi trọng hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

5. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, tập trung quản lý thu chặt chẽ, tăng cường chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế; thường xuyên rà soát tiến độ các khoản thu, nhất là thu tiền sử dụng đất, thuê đất; đồng thời quản lý chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, cắt giảm tối đa các khoản chi thường xuyên chưa cần thiết, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội và các nhiệm vụ chính trị trọng tâm.

6. Ngành nông nghiệp tập trung bảo đảm tiến độ sản xuất vụ đông, chủ động phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm, quyết liệt khoanh vùng, xử lý triệt để ổ dịch; triển khai tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng chống cháy rừng, gắn phát triển kinh tế lâm nghiệp với bảo vệ môi trường sinh thái. Đồng thời, tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm chủ lực, OCOP, kết nối thị trường tiêu thụ, đẩy mạnh chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

7. Triển khai các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, chăm lo cho người có công và đối tượng chính sách; đôn đốc hoàn thành mục tiêu hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát, phát triển nhà ở xã hội cho công nhân và người thu nhập thấp. Đồng thời chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm chất lượng dạy và học trong năm học 2025 - 2026; triển khai quyết liệt các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, cung ứng đầy đủ thuốc và vật tư y tế, chủ động phòng, chống dịch bệnh sau mưa lũ và mùa đông - xuân, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, tăng cường chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, giáo dục.

8. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bên trong các sở, ban, ngành tỉnh; sắp xếp đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước theo chỉ đạo tại Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo trung ương về tổng kết Nghị quyết 18. Tiếp tục triển khai các chương trình bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ công chức của chính quyền địa phương cấp xã. Tiếp tục triển khai thực hiện phương án bảo đảm nhân sự tại cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; tiếp tục triển khai rà soát, đăng ký danh sách công chức, viên chức đi tăng cường cơ sở. Thực hiện đồng bộ dữ liệu về cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; báo cáo cung cấp thông tin tình hình xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin về cán bộ, công chức, viên chức theo đề nghị của Bộ Nội vụ.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi công vụ; tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PAPI, PAR Index, SIPAS; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, coi đây là khâu đột phá để nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

10. Thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiên quyết đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư công, quản lý tài chính – ngân sách, tài sản công. Đồng thời tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy sau khi thực hiện chính quyền hai cấp, bảo đảm hoạt động của hệ thống chính quyền thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

11. Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; tăng cường tuần tra, kiểm soát, bảo đảm an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, bảo vệ tuyệt đối các sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh và đất nước.

12. Đẩy mạnh triển khai các hoạt động đối ngoại, xúc tiến thương mại, hợp tác đầu tư, quảng bá hình ảnh Thái Nguyên ra bên ngoài; mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, tăng cường hội nhập, tranh thủ tối đa nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp trong và ngoài nước, phục vụ phát triển bền vững của tỉnh.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng và nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Yêu cầu các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai, thực hiện. /v

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh TN;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể;
- Đảng ủy các xã, phường;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Các Chuyên viên NCTH;
- Lưu: VT, TH(5b).

loanlth/BC/380/115b

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thanh Bình